

ẢNH HƯỞNG CỦA THỰC HÀNH CHÍNH TẢ ĐẾN VIỆC TĂNG CƯỜNG KỸ NĂNG GIAO TIẾP CỦA SINH VIÊN NĂM THỨ NHẤT NGÀNH TIẾNG ANH TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC

TRẦN HỒNG THỦY

Viện Ngoại ngữ, Đại học Bách khoa Hà Nội

Nhận bài ngày 15/4/2026. Sửa chữa xong 20/5/2026. Duyệt đăng 27/5/2026.

Abstract

This study evaluates the effectiveness of dictation practice as a pedagogical tool to enhance communicative skills among first-year English majored students at a university. Grounded in the principles of Communicative Language Teaching (CLT) and integrated skills theory, the study reexamines the role of dictation - often considered a traditional method in supporting the simultaneous development of listening, speaking, and overall communicative competence. Using a mixed-methods approach, the experiment was conducted through a series of dictation exercises over 12 weeks, involving 120 students. The findings demonstrate that dictation significantly improves listening accuracy, vocabulary retention, phonological awareness, and communicative confidence. The study affirms the potential of modern interactive dictation techniques such as dictogloss, contributing to a reconceptualization of dictation as an effective integrated communicative learning tool in both theory and pedagogy.

Keywords: Communication skills, communicative competence, dictation, dictogloss.

1. Đặt vấn đề

Trong những thập kỷ qua, trọng tâm của việc dạy ngôn ngữ đã chuyển từ giảng dạy dựa trên ngữ pháp sang năng lực giao tiếp. Trong bối cảnh học Tiếng Anh như một ngoại ngữ (English as a Foreign Language - EFL) ở Việt Nam, sự chuyển đổi này mang lại cả cơ hội và thách thức. Sinh viên (SV) năm thứ nhất là đối tượng người học vừa chuyển từ môi trường học tập có kiểm soát ở bậc phổ thông lên môi trường học tập tự chủ, giao tiếp và tương tác nhiều hơn ở bậc đại học. Các em thường thể hiện kiến thức về ngữ pháp và từ vựng nhưng gặp khó khăn trong giao tiếp thực tế do hạn chế về khả năng nghe hiểu, phát âm và xử lý ngôn ngữ nói. Viết chính tả, vốn được xem là một hoạt động máy móc và lỗi thời gần đây đã nhận được sự chú ý trở lại như một kỹ thuật học ngôn ngữ tích hợp, yêu cầu người học phải nghe, xử lý và tái tạo ngôn ngữ, từ đó kích hoạt đồng thời các quá trình nhận thức và ngôn ngữ. Trong khuôn khổ bài viết này, tác giả tập trung điểm lại việc áp dụng thực hành viết chính tả và tác động của nó đối với kỹ năng giao tiếp cho SV ngành Tiếng Anh năm thứ nhất ở bậc đại học

2. Phương pháp nghiên cứu

Trên cơ sở những tác dụng tích cực mà thực hành chép chính tả mang lại trong học tập ngôn ngữ, có rất nhiều tác giả và nghiên cứu trong nước, nổi bật trong đó có nhóm tác giả tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên (Nga, L. T. T., & Tuyen, N. T. A., 2023) và nhóm tác giả thuộc Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh (Vu, T. T. T., & Hoang, V. B., 2025) cũng đã có nghiên cứu áp dụng viết chính tả cho SV năm thứ hai ngành Tiếng Anh và người học Tiếng Anh như một ngoại ngữ. Các nghiên cứu này chỉ mới tập trung phát triển hỗ trợ kỹ năng nghe và gợi ý có thể kết hợp với phương pháp giao tiếp để tăng hiệu quả.

Trong nghiên cứu này, phương pháp nghiên cứu hỗn hợp được áp dụng, bao gồm một bộ bài tập thực hành luyện tập nghe chép chính tả theo hình thức truyền thống và hình thức dictogloss (chính tả

Email: thuy.tranhong@hust.edu.vn

tái tạo văn bản) cho thực hiện với 120 SV ngành Ngôn ngữ Anh năm thứ nhất đại học trong 12 tuần của học kỳ. Ngoài ra, một bảng câu hỏi khảo sát theo thang đo Likert 5 bậc (từ bậc 1: Rất không đồng ý, đến bậc 5: Rất đồng ý) để khảo sát và tìm hiểu mức tác động của thực hành chính tả đối với kỹ năng ngôn ngữ và giao tiếp của SV. Khảo sát được thực hiện trước và sau 12 tuần luyện tập chính tả. Nội dung khảo sát tập trung lấy phản hồi từ SV theo những yếu tố sau: cải thiện kỹ năng nghe; ý thức về phát âm; duy trì vốn từ vựng; độ chính xác ngữ pháp; sự tự tin khi nói; kỹ năng giao tiếp; sự gắn kết/tương tác; nhận diện lời nói nhanh; hỗ trợ ghi nhớ; tính hữu ích tổng thể. Dựa trên các nguyên tắc giảng dạy ngôn ngữ giao tiếp (CLT) và lý thuyết kỹ năng tích hợp, nghiên cứu này xem xét cách thức chính tả, vốn được coi là lỗi thời, có thể hỗ trợ kỹ năng nghe, nói và năng lực giao tiếp tổng thể cho SV.

3. Nội dung nghiên cứu

3.1. Chính tả trong dạy ngôn ngữ

Viết chính tả thường được định nghĩa là một hoạt động ngôn ngữ, trong đó người học nghe đoạn thông tin được nói và viết lại. Trong khi những quan điểm trước đây xem việc nghe chép chính tả là một bài kiểm tra chính tả và ngữ pháp, các quan điểm nghiên cứu hiện đại lại nhấn mạnh tính tích hợp của nó, coi viết chính tả như một hoạt động giao tiếp. Thay vì chỉ tập trung vào độ chính xác, các bài tập viết chính tả hiện đại khuyến khích người học kết hợp nghe hiểu, ghi nhớ, diễn giải ý nghĩa, tái cấu trúc văn bản và tham gia vào quá trình học tập hợp tác.

Theo nghiên cứu của Guan, W. (2024), tác giả đã trình bày về mối liên hệ tích hợp của thực hành viết chính tả và các kỹ năng liên quan. Trong quá trình luyện chép chính tả (dictation), bộ nhớ ngắn hạn (short term memory) là nơi tiếp nhận thông tin đầu vào (Input) và chuyển đổi thành thông tin đầu ra (Output) thông qua các hoạt động hỗ trợ: + Đầu vào (Input): Nghe (Listening) và Đọc (Reading); + Đầu ra (Output): Viết (Writing) và Nói (Speaking); + Các hoạt động trung gian: - Dictation (Chính tả): Kết nối Nghe →Viết; - Delayed repetition (Nhắc lại có độ trễ): Kết nối Nghe → Nói; - Delayed copying (Chép lại có độ trễ): Kết nối Đọc →Viết; - Read-and-look-up (Đọc và ngừng lên, không nhìn văn bản và tập nói lại): Kết nối Đọc → Nói.

Như vậy, viết chính tả chính là bài tập thực hành hiệu quả nhất để kết nối các thành phần này lại với nhau. Tác giả Kazazoglu, S. (2013) cũng đã chia sẻ quan điểm nghiên cứu cho rằng chính tả là một công cụ học tập hiệu quả để ôn tập các kỹ năng ngôn ngữ. Người học có thể nhận được phản hồi ngay lập tức về chất lượng bài làm ngôn ngữ của mình. Họ có thể so sánh bài làm của mình với một văn bản gốc. Chính tả giúp phát triển bốn kỹ năng ngôn ngữ một cách tích hợp và trí nhớ ngắn hạn. Do đó, chính tả nên được coi trọng hơn không chỉ vì bản thân nó mà còn có thể được coi là nền tảng để học hiểu toàn bộ ngôn ngữ.

3.2. Chính tả và kỹ năng giao tiếp trong tiếng Anh

Kỹ năng giao tiếp trong việc học Tiếng Anh như một ngoại ngữ bao gồm khả năng nghe hiểu, sự lưu loát trong kỹ năng nói, năng lực tương tác và nhận thức ngữ dụng. Chính tả góp phần cải thiện những khía cạnh này, giúp nâng cao độ chính xác khi nghe, cải thiện nhận thức về phát âm, hỗ trợ năng lực từ vựng và ngữ pháp, giúp người học điều chỉnh sử dụng và diễn đạt ngôn ngữ theo ngữ cảnh, tăng cường khả năng trí nhớ ngắn hạn. Các nghiên cứu chỉ ra rằng chính tả cũng giúp người học khắc phục khó khăn trong việc phân tách từ và giải mã lời nói liên mạch, những kỹ năng rất quan trọng cho việc giao tiếp. Các nhà nghiên cứu ngôn ngữ Oller, J.W. (1975) và Hull, T. (2023) đã đưa ra nhiều dạng bài tập luyện chính tả như chính tả truyền thống (standard dictation), chính tả một phần (partial dictation), kết hợp chính tả truyền thống và viết tự do (dicto-comp), chính tả tái tạo văn bản (dictogloss).

Nghiên cứu này dựa trên bối cảnh học tập tại cơ sở, lựa chọn cho SV thực hành hai dạng: chính tả truyền thống (standard dictation) và chính tả tái tạo văn bản (dictogloss). Dictogloss là một dạng hoạt động chính tả mang tính tương tác và giao tiếp cao hơn, nó không chỉ kiểm tra khả năng nghe mà còn buộc người học phải thảo luận về ngôn ngữ (ngữ pháp, từ vựng) để cùng nhau khôi phục, tái tạo lại văn bản.

3.3. Nghiên cứu thực tiễn của thực hành chính tả đối với kỹ năng giao tiếp của sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh

Như đã đề cập ở trên, trên cơ sở những tác dụng tích cực mà thực hành chép chính tả mang lại trong học tập ngôn ngữ, có rất nhiều tác giả và nghiên cứu trong nước đã có thực hiện nghiên cứu áp dụng viết chính tả cho SV ngành Tiếng Anh và người học Tiếng Anh như một ngoại ngữ. Tuy nhiên, các nghiên cứu chỉ mới tập trung phát triển hỗ trợ kỹ năng nghe và gợi ý có thể kết hợp với phương pháp giao tiếp để tăng hiệu quả. Trong nghiên cứu này, tác giả tập trung vào 120 SV năm thứ nhất chuyên ngành Tiếng Anh là đối tượng mới rời môi trường học tập có kiểm soát từ bậc phổ thông lên đại học. Các em vừa tốt nghiệp bậc trung học phổ thông tại các trường thuộc hầu khắp các tỉnh phía Bắc của Việt Nam với điều kiện học tập rất đa dạng từ các vùng nông thôn cho tới đô thị lớn. Theo đặc tả trình độ bài thi Tiếng Anh tốt nghiệp THPT Quốc gia dựa trên Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố ngày 18/10/2024, từ năm 2025 để thi tiếng Anh THPT tập trung đánh giá năng lực ngôn ngữ thực tế (chủ yếu bậc 3 - B1 theo khung tham chiếu châu Âu - CEFR) với 40 câu trắc nghiệm/50 phút. Trình độ chính: Chủ yếu ở mức độ cơ bản và khá (B1-B2 theo khung tham chiếu châu Âu - CEFR). Mục tiêu: Kiểm tra năng lực đọc hiểu sâu, logic, từ vựng và ngữ pháp trong ngữ cảnh. Như vậy, trong chương trình học chính thức tại các trường phổ thông trung học để hoàn thành yêu cầu môn học và bài thi, các em chỉ chủ yếu tập trung vào ngữ pháp, từ vựng và đọc hiểu, phần kỹ năng giao tiếp (nghe-nói) chưa được chú trọng luyện tập. Đối với những SV sinh sống và học tập tại các đô thị lớn, các em có điều kiện tiếp cận và thực hành nhiều hơn với kỹ năng giao tiếp nghe nói tại các trung tâm ngoại ngữ.

Nghiên cứu này xem xét những ảnh hưởng của thực hành chính tả trong việc tăng cường kỹ năng giao tiếp của người học. Kỳ học với môn Kỹ năng giao tiếp (nghe-nói) học theo giáo trình Tiếng Anh Giao tiếp của tác giả Pickering, K. (2012) Đây là giáo trình học chính thức theo phân bố của chương trình đào tạo cho SV năm thứ nhất chuyên ngành Tiếng Anh tại đại học với thời lượng 4 tiết/tuần học trong 15 tuần. Theo đó, 120 SV khi học môn Kỹ năng giao tiếp tiếng Anh (nghe - nói) được hướng dẫn thực hành chính tả như một dạng bài tập luyện bổ trợ. Sau 3 tuần học đầu tiên của kỳ học theo giáo trình không có bài luyện chính tả, SV được giao thực hiện trong 12 tuần còn lại làm luyện tập ở nhà theo hình thức chính tả truyền thống với một bộ 48 bài audio ở dạng tin tức và truyện ngắn, từ vựng ở trình độ B1 được chọn lựa theo các chủ đề rất đa dạng, từ cuộc sống thường nhật đến các vấn đề xã hội, phù hợp với môi trường SV đại học. Nguồn bài thực hành trong nghiên cứu được tham khảo chọn lọc từ trang luyện chính tả <https://dailydictation.com/exercises> và <http://learningenglish.voanews.com> với giọng nói tiếng Anh bản xứ, tốc độ trung bình 110-140 từ/1 phút, độ dài mỗi bản ghi âm (audio) từ 1,5 - 2 phút. Ngoài ra, 12 bài audio tương tự sẽ được làm trên lớp mỗi tuần 1 bài, giáo viên dành từ 10-15 phút cho SV thực hành theo hình thức dictogloss.

Nghiên cứu này cho SV bắt đầu luyện tập cá nhân tại nhà theo dạng chính tả truyền thống với mong muốn cho các em trải nghiệm loại hình học tập mà trước khi vào đại học chưa có nhiều cơ hội thực hành và có thể tự luyện tập theo nhịp độ cá nhân, phát huy khả năng tự chủ học tập trong môi trường đại học. Đồng thời, nghiên cứu cũng kết hợp phương pháp giảng dạy theo định hướng giao tiếp, khuyến khích tương tác của SV diễn ra tự nhiên thông qua bài thực hành chính tả tái tạo trên lớp. Hoạt động này có thể được thực hiện vào đầu giờ học như một dạng warm-up dẫn dắt vào bài mới, hoặc cũng có thể thực hiện vào thời gian cuối buổi học, củng cố và tạo bối cảnh cho SV tương tác, thảo luận, thực hành kỹ năng giao tiếp hỗ trợ cho quá trình dạy-học môn học Tiếng Anh Giao tiếp theo giáo trình chính thức trong học kỳ. Bảng 1 dưới đây là bảng hướng dẫn tiến trình thực hiện luyện tập cho SV theo hai hình thức: chính tả truyền thống và chính tả tái tạo văn bản (dictogloss). Thêm vào đó, tác giả nghiên cứu cũng thiết kế một bảng khảo sát theo thang đo Likert 5 bậc (từ bậc 1: Rất không đồng ý, đến bậc 5: Rất đồng ý) để khảo sát và tìm hiểu mức tác động của thực hành chính tả đối với kỹ năng ngôn ngữ và giao tiếp của SV. Khảo sát được thực hiện trước và sau 12 tuần luyện tập chính tả. Nội dung khảo sát tập trung lấy phản hồi từ SV theo những yếu tố sau: cải thiện kỹ năng nghe; ý thức về phát âm; duy trì vốn từ vựng; độ chính xác ngữ pháp; sự tự tin khi nói; kỹ năng giao tiếp; sự gắn kết/tương tác; nhận diện lời nói nhanh; hỗ trợ ghi nhớ; tính hữu ích tổng thể.

Bảng 1: Thực hiện luyện tập theo hình thức: chính tả truyền thống và chính tả tái tạo văn bản

Các hoạt động	Chính tả truyền thống (Standard dictation)	Chính tả tái tạo văn bản (Dictogloss)
Nghe	Người học mở audio, nghe toàn bài 1-2 lần	Giáo viên giới thiệu chủ đề và một số từ/cụm từ trong bài. Cho người học nghe toàn bài 1-2 lần.
Ghi chép	Lần tiếp theo, nghe từng câu ngắn, có khoảng nghỉ đủ lâu để người học viết lại	Lần tiếp theo, nghe toàn bài, người học ghi chép lại từ/cụm từ khóa và ý chính trong khi nghe.
Kiểm tra lại	Nghe lại toàn bài 1 lần, soát lỗi và điền các từ còn thiếu. Người học tự đối chiếu bài viết của mình với văn bản gốc	Giáo viên chia người học làm việc theo cặp hoặc nhóm, so sánh các từ khóa đã ghi và cùng nhau viết lại một văn bản hoàn chỉnh. Sau đó so sánh bài viết của nhóm mình với văn bản gốc để rút ra bài học về lỗi sai.
Hình thức	Làm việc một mình, ngoài lớp học	Làm việc theo cặp/nhóm, trên lớp
Mục tiêu	Tái hiện văn bản đúng với bản gốc.	Tái cấu trúc văn bản thông qua thảo luận Văn bản tạo ra không nhất thiết phải giống hệt bản gốc từng từ, nhưng phải đảm bảo đúng ý nghĩa và đúng ngữ pháp
Trọng tâm	Giúp tăng cường khả năng nhận diện âm thanh, từ vựng, ngữ pháp, chính tả.	Giúp tăng trí nhớ, khả năng giao tiếp, thảo luận và nhận thức ngôn ngữ.

3.4. Kết quả nghiên cứu

Sau 12 tuần cho SV thực hành luyện tập chính tả kết hợp cả 2 hình thức: chính tả truyền thống và chính tả tái tạo văn bản, khi so sánh phản hồi từ SV trước và sau luyện tập, kết quả khảo sát sau khi thực hành cho thấy những tiến bộ đáng khích lệ. Trên số liệu từ bảng 2 (Kết quả khảo sát sau 12 tuần thực hành chính tả) thể hiện giá trị Trung bình (Mean - M) dao động từ 3.8 đến 4.4. Điều này cho thấy SV đánh giá rất tích cực về phương pháp này (mức "Đồng ý" đến "Rất đồng ý"). Độ lệch chuẩn (SD) nằm trong khoảng 0.5 đến 0.8. Chỉ số này thấp dưới 1.0 chứng tỏ các câu trả lời của SV khá tập trung, có sự đồng thuận cao và ít có sự biến thiên hay khác biệt quá lớn trong quan điểm.

Có thể thấy chính tả không chỉ là một bài tập viết, mà là một công cụ mạnh mẽ thúc đẩy Kỹ năng Giao tiếp (M= 4.2) thông qua các mắt xích tối ưu hóa các kỹ năng đầu vào với hai chỉ số cao nhất là Cải thiện kỹ năng nghe (M=4.4) và Nhận diện lời nói nhanh (M=4.3). Giao tiếp hiệu quả bắt đầu bằng việc hiểu đối phương. Thực hành nghe chép chính tả buộc bộ não phải xử lý các biến đổi âm thanh trong lời nói thực tế (nổi âm, nuốt âm của người bản ngữ) với tốc độ nói tự nhiên, từ đó nâng cao khả năng phản xạ nghe, đồng thời củng cố nền tảng ngôn ngữ cho người học. Các chỉ số về Duy trì vốn từ vựng (4.2) và Độ chính xác ngữ pháp (4.0) cho thấy chính tả giúp người học "hấp thụ" ngôn ngữ một cách chính xác. Trong giao tiếp, việc sử dụng từ vựng đúng ngữ cảnh và ngữ pháp chuẩn xác giúp thông điệp được truyền tải rõ ràng, tránh gây hiểu lầm. Điểm số về Tính hữu ích tổng thể (4.3) cho thấy SV cảm nhận được sự tiến bộ đồng thời ở cả kỹ năng nghe, viết và nói.

Bảng 2: Kết quả khảo sát sau 12 tuần áp dụng thực hành chính tả

Mục đánh giá (Items)	Trung bình (Mean - M)	Độ lệch chuẩn (SD)
Cải thiện kỹ năng nghe (Listening improvement)	4.4	0.6
Ý thức về phát âm (Pronunciation awareness)	4.1	0.7
Duy trì vốn từ vựng (Vocabulary retention)	4.2	0.5
Độ chính xác ngữ pháp (Grammar accuracy)	4.0	0.6
Sự tự tin khi nói (Speaking confidence)	3.9	0.7
Kỹ năng giao tiếp (Communication skill)	4.2	0.5
Sự gắn kết/tương tác (Engagement)	3.8	0.8
Nhận diện lời nói nhanh (Fast speech recognition)	4.3	0.6
Hỗ trợ ghi nhớ (memory support)	4.3	0.5
Tính hữu ích tổng thể (Overall usefulness)	4.3	0.6

Kết quả từ khảo sát trong nghiên cứu này cũng thu được những phản hồi từ SV đối với một số yếu tố ảnh hưởng đến khâu chuyển hóa sang kỹ năng đầu ra. Bảng 3 so sánh hiệu quả trước và sau khi thực

hành cho thấy vai trò tích cực của thực hành chính tả. Về mục hỗ trợ ghi nhớ, sau khoảng thời gian thực hành đều đặn 12 tuần với kết hợp cả hai hình thức chính tả truyền thống và chính tả tái tạo văn bản, SV có thể tập trung và ghi nhớ tốt hơn với mức độ cải thiện là +1.1 (từ 3.2 lên 4.3). Đối với mục Kỹ năng giao tiếp, đây là mục có kết quả phản hồi sau thực hành với mức độ cải thiện khá cao +1.2 (từ 3.0 lên 4.2) cho thấy việc nghe rồi viết lại hoặc nói lại bắt buộc não bộ phải xử lý thông tin ở cường độ cao, giúp chuyển từ trí nhớ ngắn hạn sang dài hạn, từ đó duy trì và điều chỉnh kỹ năng nói, cách diễn đạt trong giao tiếp tốt hơn.

Hơn thế nữa, nghe chép chính tả có tác động đáng kể đến ý thức về phát âm và sự tự tin khi nói với mức độ cải thiện sau thực hành lần lượt là 1.2 và 1.3. Như vậy, khi có phản xạ nghe tốt hơn, nghe để chép lại sau nói lại yêu cầu SV phải phân biệt được các âm tiết, nhận ra sự khác biệt giữa âm thanh họ nghe thấy và cách họ thường phát âm sai, từ đó hình thành tư duy và thói quen phát âm chuẩn xác. Thực tế quan sát và thực hành trên lớp cho thấy, càng về những tuần sau của quá trình thực hành chính tả dictogloss, SV khi nói đã có sự tiến bộ rõ rệt trong ý thức phát âm các danh từ số ít, danh từ số nhiều, nguyên âm đôi, nguyên âm ba, các âm tiết cuối của từ, và cách nối âm tiết với nhau. Đây là những thành tố ngữ âm trong tiếng Việt không có. Khi diễn đạt bằng tiếng Anh, hiện tượng này thường bị hầu hết người học là người Việt Nam hay mắc lỗi và cũng chính là một trong số những nguyên nhân gây khó khăn và ngại ngùng trong giao tiếp của người học.

Chính tả là hoạt động nghe viết nhưng kết quả khảo sát cho thấy có sự cải thiện tâm lý rất lớn. Cùng với những tiến bộ về khả năng nhận diện âm thanh và tập trung ghi nhớ được giải quyết thì rào cản sợ hãi, ngại ngùng trong giao tiếp thực tế sẽ giảm xuống và cột “Tự tin” tự động được nâng cao.

Bảng 3: So sánh hiệu quả trước và sau khi thực hành chính tả

Mục đánh giá	Trước thực hành		Sau thực hành		Mức độ cải thiện
	Trung bình	Độ lệch chuẩn	Trung bình	Độ lệch chuẩn	
Hỗ trợ ghi nhớ	3.2	0.9	4.3	0.5	+ 1.1
Kỹ năng giao tiếp	3.0	0.8	4.2	0.5	+ 1.2
Ý thức về phát âm	2.9	1.1	4.1	0.7	+ 1.2
Sự tự tin khi nói	2.6	1.0	3.9	0.7	+ 1.3
Sự gắn kết/tương tác	2.9	0.8	3.8	0.8	+ 0.9

Với yếu tố về Sự gắn kết/tương tác, sau thực hành dictogloss thì SV cũng có phản hồi tích cực hơn, mức độ cải thiện tăng 0.9 (từ mức 2.9 trước thực hành lên 3.8 sau thực hành). Chỉ số này tăng ít hơn các chỉ số khác vì sự gắn kết phụ thuộc nhiều vào môi trường lớp học và tính cách cá nhân. Trong thực nghiệm này, thời gian dành cho SV tương tác trong thực hành chính tả tái tạo văn bản trên lớp không nhiều do đây là hoạt động được thiết kế hỗ trợ cho phương pháp và hoạt động giảng dạy theo môn học chính. Tuy nhiên, mức tăng cho thấy khi kỹ năng ngôn ngữ tốt lên, người học có xu hướng chủ động tham gia vào bài học, kết nối giao tiếp với bạn nhiều hơn, tự nhiên hơn.

Nhìn qua chỉ số độ lệch chuẩn trong bảng 3, ở giai đoạn *Trước thực hành*, các cột dữ liệu thường đi kèm với sai số lớn. Khi chưa có phương pháp tác động đồng bộ (chính tả), kết quả biểu hiện qua độ lệch chuẩn cao, dao động từ 0.8 - 1.1 cho thấy năng lực và nhận thức của người học còn bấp bênh, chưa thống nhất. Ở giai đoạn *Sau thực hành*, độ lệch chuẩn giảm xuống (0.5 - 0.7) ở các mục cốt lõi, có thể nhận định rằng nhóm SV này có phản hồi tương đối đồng đều hơn hoặc cùng trải qua một lộ trình huấn luyện bài bản, dẫn đến việc cảm nhận giá trị của phương pháp tương tự nhau. Điều này cho thấy phương pháp này có tác dụng san bằng khoảng cách, đưa đa số người học lên một mức tiêu chuẩn chung ổn định hơn, thể hiện một nền tảng kỹ năng thực chất và ổn định.

4. Kết luận

Thông qua việc áp dụng thực hành chính tả với loạt các hoạt động và bài tập được thiết kế, giáo viên đã dẫn dắt, thu hút SV tham gia vào quá trình học tập một cách chủ động, tích cực. Có thể khẳng

định chính tả là một loại hình bài tập thực hành ngôn ngữ toàn diện. Nó tạo ra một “vòng lặp phản hồi” tích cực: Nghe chính xác → Hiểu sâu cấu trúc → Tự tin về vốn từ → Ý thức phát âm chính xác → Giao tiếp hiệu quả. Gần như toàn bộ SV trong nghiên cứu đều bày tỏ sự đồng ý, công nhận lợi ích của sự kết hợp các dạng thực hành chính tả này, đặc biệt là tác động tốt về mặt tâm lý, ý thức phát âm chính xác, tạo sự tự tin trong kỹ năng biểu đạt bằng lời nói.

Thực tế giảng dạy và học tập trong nghiên cứu cho thấy, đây là phần thực hành luyện tập được thiết kế hỗ trợ cho phương pháp và hoạt động giảng dạy theo môn học chính. Thời gian thực hành trên lớp học chưa đủ nhiều để SV gắn kết/tương tác với nhau thuần thực hơn. Tuy nhiên, những kết quả tích cực từ thực hành và khảo sát của nghiên cứu này là những tín hiệu đáng khích lệ để giáo viên khai thác và áp dụng cho SV. Dạng thực hành này cũng rất phù hợp khi được tích hợp vào mô hình lớp học hỗn hợp (blended-learning), kết hợp giữa dạy học trực tiếp trên lớp (face-to-face learning) và học tập trực tuyến (online learning), giáo viên không chỉ truyền đạt kiến thức mà còn đóng vai trò hướng dẫn, hỗ trợ và tổ chức hoạt động học tập nhằm tận dụng ưu điểm của cả hai hình thức.

Đối với người học là SV năm thứ nhất đại học, thường ở trình độ B1-B2, đây là một công cụ chẩn đoán và giảng dạy quan trọng, giúp củng cố nền tảng nhận thức của việc giao tiếp. Bằng cách kết hợp các kỹ thuật chính tả đa dạng, giáo viên có thể cải thiện đáng kể kỹ năng giải mã ngôn ngữ (decoding skills) và khả năng giao tiếp trôi chảy của SV. Như vậy, thực hành chính tả khi áp dụng cho SV trong học phần Tiếng Anh giao tiếp đã thực sự là một công cụ hiệu quả, giúp củng cố và tăng cường các kỹ năng ngôn ngữ, cơ hội tương tác, thể hiện bằng nghe-nói-viết, thảo luận theo cặp/nhóm, tăng sự tự tin trong giao tiếp của SV. Nghiên cứu khẳng định tiềm năng của các kỹ thuật chính tả tương tác hiện đại như dictogloss, góp phần tái định nghĩa chính tả như một công cụ học tập giao tiếp tích hợp hiệu quả trong cả lý thuyết lẫn thực hành sư phạm. Việc áp dụng thực hành chính tả trong môn học Tiếng Anh giao tiếp đã được người học đón nhận, nâng cao chất lượng học tập của SV tại trường đại học.

Tài liệu tham khảo

- Guan, W. (2024). The impact of dictation exercises on English majors' language skills. *Scientific Journal of Humanities and Social Sciences*, 6(11), 7-11.
- Hull, T. (2023). Communicative dictation for adult foreign language learners in university academic contexts. *PUPIL: International Journal of Teaching, Education and Learning*, 7(2), 114-124.
- Kazazoğlu, S. (2013). Dictation as a language learning tool. *Procedia - Social and Behavioral Sciences*, 70, 1338-1346.
- Nga, L. T. T., & Tuyet, N. T. A. (2023). A study on improving listening skills with dictation for second English major students at Hung Yen University of Technology and Education. *Journal of Applied Science and Technology*, 37, 110-116.
- Oller, J. W., & Streiff, V. (1975). Dictation: A test of grammar-based expectancies. *ELT Journal*, 30, 25-36.
- Pickering, K. (2012). *Communicate - Listening & Speaking Skills*. Macmillan Publishers.
- Vu, T. T. T., & Hoang, V. B. (2025). Effects of Dictation Listening Practice (DLP) on English as a Foreign Language (EFL) students' bottom-up listening skills development: A quasi-experimental study. *Ho Chi Minh City Open University Journal of Science - Social Sciences*, 16(7), 21-33.